

Số: 92/KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường – Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại tờ trình số 382/TTr-SNNMT ngày 31/3/2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh, như sau:

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

### 1. Mục tiêu

- Tập trung huy động, ưu tiên bố trí nguồn lực để hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thành CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh trong năm 2026 bảo đảm toàn bộ các thửa đất đều được tạo lập dữ liệu số. Tiếp tục rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã có trong cơ sở dữ liệu nhưng chưa đảm bảo tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống";

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

- Phân đấu đến hết năm 2026, 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác của tỉnh trên cơ sở các nguồn lực hiện có (con người, bộ máy, hạ tầng...) và đẩy mạnh chuyển đổi số. Đưa ngay kết quả đo đạc, lập hồ sơ địa chính vào vận hành, khai thác phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục, đồng bộ theo thời gian thực.

## **2. Yêu cầu**

- Cơ sở dữ liệu đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng- đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai;

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT và Kế hoạch số 63/KH-UBND 10/9/2025 của UBND tỉnh), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định qua Kế hoạch 515/KH-BCA-BNN&MT, Kế hoạch số 63/KH-UBND 10/9/2025 của UBND tỉnh và sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng, hoàn thiện được đưa ngay vào quản lý, khai thác, sử dụng;

- Cơ sở dữ liệu đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa trong CSDL quốc gia về đất đai;

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ Tỉnh đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kiên quyết xử lý các trường hợp chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

### **3. Thời gian và phạm vi triển khai**

- Thời gian thực hiện: 09 tháng, từ 01/4/2026 đến 31/12/2026.

- Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh, tại Tỉnh là Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan; tại địa phương là UBND các xã, phường; Công an cấp xã; thôn, xóm, tổ dân phố.

- Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ; (2) đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT và Kế hoạch số 63/KH-UBND.**

- Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu trong thủ tục hành chính liên quan.

- Tiếp tục rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã có trong cơ sở dữ liệu nhưng chưa đảm bảo tiêu chí "đúng-đủ-sạch-sống" để hoàn thiện, đối khớp, bổ sung thông tin, làm đúng - đủ - sạch - sống (Nhóm 2); hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

- Đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn "sống".

### **2. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai (thực hiện theo thời gian hoàn thành của dự án).**

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục về đầu tư đối với các dự án: (1) Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tại 23 xã, phường phía Nam Sông Cầu; (2) Dự án đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với 19 xã phía Bắc Sông Cầu.

- Tổ chức thi công đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong đó thực hiện quy trình lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu. Số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai. Tạo lập Mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

### **3. Tăng cường hạ tầng kỹ thuật**

Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại tỉnh và cấp xã để đảm bảo vận hành, khai thác, sử dụng, cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh.

### **4. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung**

- Đồng bộ CSDL đất đai của tỉnh về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.
- Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ, thống nhất, dùng chung CSDL đất đai với các CSDL khác (thuế, tài chính, tư pháp, xây dựng, quy hoạch, ngân hàng...) để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

### **5. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống**

- Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

- Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

**1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.**

Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

**2. Xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu).

- Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số).

- Kết quả: Kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai theo Kế hoạch đã thống nhất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an và đảm bảo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả". Kế hoạch được xây dựng theo lộ trình, phân kỳ tiến độ theo quý, theo tháng, gắn chỉ tiêu hoàn thành với từng đơn vị, địa bàn và từng nhóm dữ liệu.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

### 3. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, thể thao và du lịch; Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; Thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

### 4. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã “đúng - đủ - sạch - sống”; đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng CSDL; Lập bản đồ hiện trạng phủ kín CSDL đất đai của địa phương, xác định rõ các khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; Trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

### 5. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Văn phòng đăng ký đất đai.

- Kết quả: Đánh giá hạ tầng: Rà soát tổng thể hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật tại địa phương để có phương án nâng cấp, thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tập trung; Thống nhất phần mềm: Lựa chọn và sử dụng thống nhất một phần mềm quản lý đất đai trên toàn tỉnh, đảm bảo kết nối đồng bộ về Trung ương.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

### 6. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã; Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Kết quả: Ban hành hoặc hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chỉnh lý biên động đối với nhóm thửa đất đã đạt chuẩn, bảo đảm mọi biên động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL; phân công rõ trách nhiệm từng cấp, từng bộ phận (Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã) trong việc ghi nhận, kiểm tra, phê duyệt và đồng bộ dữ liệu; Thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo tự động các hồ sơ biên động quá hạn chưa cập nhật; định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cập nhật nhóm thửa đất đã được chuẩn hóa.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

**7. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống"**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết để bổ sung, hoàn thiện các trường thông tin thuộc tính, pháp lý và không gian đối với các thửa đất, trong đó ưu tiên các khu vực đô thị, khu vực có nhiều giao dịch, khu vực có nguy cơ tranh chấp, khiếu kiện; Thành lập các tổ kỹ thuật làm giàu, làm sạch dữ liệu tại cấp tỉnh, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong việc đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết; Tổ chức kiểm tra chéo, nghiệm thu chất lượng dữ liệu sau khi hoàn thiện; không công nhận hoàn thành chỉ tiêu nếu chưa bảo đảm tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống".

- Thời gian hoàn thành: tháng 6 năm 2026.

**8. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu.**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an; Công an tỉnh; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Phê duyệt phương án, kế hoạch đo đạc, lập bản đồ địa chính và xây dựng CSDL đất đai đối với các khu vực còn "trắng" dữ liệu, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Thời gian hoàn thành: tháng 4 năm 2026.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu/đơn vị thực hiện (nếu có) theo đúng quy định, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm, sản phẩm, tiến độ và các tiêu chí về chất lượng dữ liệu; có cơ chế giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Thời gian hoàn thành: tháng 4 năm 2026.

- Chỉ đạo thu thập, tạo lập dữ liệu đối với các khu vực chưa có CSDL, các công việc cụ thể gồm: Chỉ đạo thu thập, số hóa hồ sơ giấy (giấy chứng nhận, hồ sơ cấp GCN, hồ sơ đo đạc...), nhập dữ liệu vào hệ thống và tích hợp đầy đủ với bản đồ địa chính, bảo đảm tối thiểu đạt tiêu chí "đúng - đủ - sạch" trước khi đưa vào vận hành; Chỉ đạo UBND cấp xã và các đơn vị chuyên môn tổ chức đo đạc, kê

khai đăng ký đất đai, thu thập hồ sơ pháp lý (Giấy chứng nhận, tài liệu đo đạc) đối với các thửa đất chưa có trong hệ thống; Đẩy mạnh việc huy động người dân cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VneID; Hoàn thiện việc tổ chức CSDL đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Xây dựng Mã định danh duy nhất cho 100% thửa đất (kể cả thửa đất mới đo đạc). Thời gian hoàn thành: tháng 10 năm 2026.

**9. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Kết quả:

- + Bố trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị bảo mật, hệ thống sao lưu, dự phòng...) đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin; Tổ chức đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống CSDL đất đai trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; Bảo đảm CSDL đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

- + Thường xuyên phối hợp Công an tỉnh kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cấp độ phù hợp cho hệ thống CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu dữ liệu và ứng phó sự cố để đảm bảo hoạt động liên tục.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

**10. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan, tham mưu bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí từ ngân sách địa phương cho các nhiệm vụ đo đạc, số hóa, nhập dữ liệu, làm sạch, đồng bộ và vận hành CSDL đất đai Kế hoạch CSDL đất đai 2026. Thời gian hoàn thành: tháng 4 năm 2026.

- Rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và CNTT ở các cấp; tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai.

- Nghiên cứu, huy động các nguồn lực hợp pháp khác (lồng ghép chương trình, dự án; hợp tác, đặt hàng dịch vụ CNTT...) nhưng bảo đảm dữ liệu đất đai luôn thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước.

**11. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác CSDL đất đai**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thuế; Sở Xây dựng; Sở Tư pháp.

- Kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác CSDL đất đai; Thiết lập các cơ chế làm việc liên ngành (tổ công tác liên ngành, tổ kỹ thuật...) để xử lý nhanh các vướng mắc về kỹ thuật, pháp lý trong quá trình hoàn thiện và sử dụng CSDL đất đai; Đảm bảo việc sử dụng CSDL đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm... được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

## **12. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công tác hoàn thành CSDL đất đai**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch 2026 tại các xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; Sử dụng các công cụ giám sát do Trung ương cung cấp để theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất; Xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn trong tỉnh; gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

## **13. Đồng bộ dữ liệu về Trung ương.**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo chế độ thời gian thực (ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới).

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

## **14. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính**

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Kết quả: rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư. Cắt giảm yêu cầu nộp/xuất trình giấy tờ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa); Mở rộng danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; bảo đảm các hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; Sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ

thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của địa phương (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4 năm 2026.

#### **15. Sơ kết, tổng kết và duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026 tại địa phương; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, vận hành CSDL đất đai giai đoạn sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng - đủ - sạch - sống” và được sử dụng thường xuyên trong quản lý nhà nước; Đề xuất, kiến nghị Trung ương (Chính phủ, các bộ, ngành) về cơ chế, chính sách, nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật để tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả CSDL đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Làm đầu mối, tham mưu thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp tỉnh, thời gian xong **trước ngày 11/4/2026**; chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng, tiến độ thực hiện Kế hoạch theo các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Tài chính tổ chức lập, thẩm định Thiết kế kỹ thuật-dự toán, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chi tiết, phân công cụ thể, tiến độ rõ ràng; (2) Thực hiện rà soát khối lượng cần phải thực hiện tương ứng với 03 "nhóm" thửa đất theo tiêu chí của Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT trên địa bàn từng xã, phường, đề xuất giao chỉ tiêu cho từng xã, phường để đảm bảo tiêu chí đúng-đủ-sạch-sống đối với các thửa đất đã có trong cơ sở dữ liệu; (3) Phối hợp với Công an tỉnh chuẩn hóa thông tin người sử dụng đất theo mã định danh cá nhân; (4) Chuẩn hóa, xây dựng mã định danh của thửa đất đảm bảo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (5) đồng bộ dữ liệu của tỉnh về quốc gia.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức có liên quan để đánh giá hệ thống dữ liệu hiện có; lập kế hoạch, thực hiện chuyển đổi dữ liệu (nếu có) sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường thống nhất được phần mềm dùng chung. Thời gian: Theo tiến độ, lộ trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng ngày, hàng tuần, hàng tháng, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện Kế hoạch.

## **2. Công an tỉnh**

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã để làm sạch, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác thực thông tin nhân thân của người sử dụng đất thông qua dữ liệu dân cư quốc gia; chuẩn hóa thông tin chủ sử dụng đất theo mã định danh cá nhân.

- Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND tỉnh ngày 30/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bắc Ninh.

- Định kỳ tham mưu tổ chức giao ban để kiểm điểm tiến độ, đôn đốc các đơn vị nâng cao kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo Công an xã, phường chủ trì tuyên truyền, huy động người dân thực hiện cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VNeID; phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong việc thu thập dữ liệu, làm giàu, làm sạch dữ liệu, hỗ trợ tổ công tác cấp xã trong việc đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu.

## **3. Sở Tài chính**

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí, hướng dẫn chi kinh phí cho lực lượng kiêm nhiệm ở cấp tỉnh (Ban chỉ đạo, Tổ công tác, Tổ giúp việc...); lực lượng kiêm nhiệm ở cấp xã (Ban chỉ đạo, Tổ công tác, Tổ giúp việc...); Lực lượng không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn quy trình, phương thức lựa chọn nhà thầu để đảm bảo thời gian thi công, thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức thẩm định dự toán kinh phí để đảm bảo triển khai thực hiện.

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm thông tin đất đai đang vận hành tại tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án để kết nối dữ liệu hiện có (VBDLIS) của Công ty Việt Bản đồ sang các phần mềm do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố.

- Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai với các cơ sở dữ liệu khác, trước mắt là Cổng dịch vụ công và kết nối liên thông với cơ quan thuế để tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan Nhà nước.

## **5. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Tham mưu cấp ủy ban hành Nghị quyết về đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo;

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện có lộ trình chi tiết, cụ thể. Thành lập Ban Chỉ đạo do Chủ tịch UBND cấp xã làm trưởng Ban, Tổ công tác tại cấp xã do một (01) Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường làm tổ trưởng (có văn bản phân công công tác, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường) làm đầu mối để tiếp nhận thông tin và chỉ đạo giải quyết kịp thời công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, địa bàn. Thời gian xong **trước ngày 15/4/2026**.

- Tổ chức thu thập tài liệu, dữ liệu của thửa đất, công dân theo chỉ tiêu phân bổ. Hằng ngày, hàng tuần, hàng tháng, định kỳ tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tổ giúp việc, Ban chỉ đạo theo quy định. Huy động các lực lượng của địa phương để phối hợp tham gia thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Đơn vị thi công thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, đăng tin để người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin về chủ trương, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của thực hiện Kế hoạch.

- Rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại địa bàn đảm bảo thực hiện tốt Kế hoạch, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo giao.

**6.** Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tiếp thu, tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - XH;
- Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KTN<sub>Tài</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Quang Khải**